TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 275/2024/HNST.
Ngày: 25/9/2024.
V/v tranh chấp:“ Ly hôn và nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Phạm Trung Thành**.
2. Bà **Âu Thị Ngọc Hoa**.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Đức Tín** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm** - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2024 về việc “ Ly hôn và nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2024, giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1986. Nơi cư trú: số 205, ấp X, xã Y, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. (xin vắng mặt).

Đại diện ủy quyền:

1- Anh **Trần Quang Kh**, sinh năm: 1996. Nơi cư trú: số 7D, khu phố X, Phường Y, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (xin vắng mặt).

2- Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm: 2000. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nguyễn Thị Ngọc H là Luật sư **Nguyễn Thị Mến** – Công ty TNHH Luật sư Mến và Cộng Sự thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.(xin vắng mặt).

2- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Phúc Nh**, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện ngày 19/02/2024, bản tự khai ngày 13/5/2024 và ngày 01/8/2024 chị H trình bày như sau:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H với anh Nguyễn Phúc Nh kết hôn với nhau vào năm 2010 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang vào năm 2012, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau và vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 27/6/2012 và cháu Nguyễn Phúc A, sinh ngày 19/11/2015, hiện đang sống với chị H.

Tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Nay chị H khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phúc Nh.

Về con chung: Yêu cầu nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 27/6/2012 và cháu Nguyễn Phúc A, sinh ngày 19/11/2015, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Phúc Nh vắng mặt nhưng anh đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng anh vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Luật sư Nguyễn Thị Mến có đơn xin vắng mặt nhưng có gởi bài bào chữa bảo vệ quyền lợi cho chị H và có ý kiến trình bày là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn với anh Nh, chị H được quyền nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến :

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, trong thời gian chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng bị đơn không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Nh. Về con chung tiếp tục giao con chung là cháu Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 27/6/2012 và cháu Nguyễn Phúc A, sinh ngày 19/11/2015 cho chị H nuôi dưỡng, anh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự Hội đồng xét xử có nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng:

1.1.Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phúc Nh nên xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của anh Nguyễn Phúc Nh ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là " Ly hôn và nuôi con " theo quy định tại điều 56 và điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

1.2- Anh Nguyễn Phúc Nh đã được tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng anh vắng mặt không lý do, chị Nguyễn Thị Ngọc H, đại diện ủy quyền anh Trần Quang Kh, anh Nguyễn Thanh T và Luật sư Nguyễn Thị Mến có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh Nh, anh Khôi, anh Tùng và chị Mến.

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H với anh Nguyễn Phúc Nh kết hôn với nhau vào năm 2010 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang vào năm 2012, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau và vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

Tại phiên tòa chị H xin vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và cương quyết ly hôn với anh Nh. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H với anh Nh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa chị H với anh Nh đã sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn, đoàn tụ. Phía anh Nh cũng không đến dự phiên tòa điều đó cho thấy anh cũng không quan tâm, mong muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Nh là có căn cứ. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H ly hôn với anh Nh.

[3]- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 27/6/2012 và cháu Nguyễn Phúc A, sinh ngày 19/11/2015, xét thấy hiện tại cháu Thành và cháu An sống với chị H có cuộc sống ổn định, chị H nuôi dưỡng các cháu tốt, hơn nữa các cháu cũng có nguyện vọng sống với chị H. Căn cứ vào điều 81, điều 82 và điều 83 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H.

[4]- Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]- Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]- Xét đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho chị Nguyễn Thị Ngọc H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về thủ tục tố tụng và nội dung giải quyết vụ án đúng với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8]- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Phúc Nh.

2- Về con chung: Tiếp tục giao con chung là cháu Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 27/6/2012 và cháu Nguyễn Phúc A, sinh ngày 19/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Phúc Nh không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Nếu anh Nh lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nh.

3- Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có.

4- Án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0015139 ngày 02/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.

5- Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Phúc Nh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Ủy ban nhân dân xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Việt Chương